

Số: 29/NQ-HĐND

Bắc Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (Đợt 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh Sơn La về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 10/01/2023 của HĐND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022;

Xét Tờ trình số 2664 /TTr-UBND ngày 14/11/2023 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND huyện về điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (Đợt 3); Báo cáo thẩm tra số 65/BC-KTXH ngày 15/11/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (Đợt 3), như sau:

I. Điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023

1. Nguồn bổ sung cân đối ngân sách địa phương được phân cấp năm 2023:

- Điều chỉnh giảm 1.000 triệu đồng của dự án Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên do dự án gặp khó khăn vướng mắc không đủ khả năng giải ngân.
- Phân bổ 1.000 triệu đồng số vốn điều chỉnh giảm cho 02 dự án khởi công mới năm 2023 còn thiếu vốn.

(chi tiết tại Biểu số 01 gửi kèm)

2. Nguồn Ngân sách Trung ương năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn đầu tư):

- Điều chỉnh giảm 32,319 triệu đồng của 01 dự án hoàn thành, hết khối lượng thanh toán.
- Phân bổ 32,319 triệu đồng số vốn điều chỉnh giảm cho 01 dự án khởi công mới bổ sung năm 2023.

(chi tiết tại Biểu số 02 gửi kèm)

3. Nguồn Ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn đầu tư):

- Điều chỉnh giảm 1.080,2502 triệu đồng của 06 dự án hoàn thành, hết khối lượng thanh toán và 01 dự án gặp khó khăn vướng mắc, không đủ khả năng giải ngân.
- Phân bổ 1.080,2502 triệu đồng số vốn điều chỉnh giảm cho 04 dự án hoàn thành còn thiếu vốn.

(chi tiết tại Biểu số 03 gửi kèm)

II. Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nguồn Ngân sách Trung ương năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp)

1.1. Tổng kế hoạch vốn phân bổ: 696,2993 triệu đồng (được giao bổ sung tại Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh).

1.2. Phương án phân bổ:

- Phân bổ 570,2267 triệu đồng thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

- Phân bổ 126,0726 triệu đồng thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

(chi tiết tại Biểu số 04 gửi kèm)

2. Nguồn Ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn đầu tư)

2.1. Tổng kế hoạch vốn phân bổ: 324,8953 triệu đồng (số vốn thu hồi chưa phân bổ chi tiết).

2.2. Phương án phân bổ: Phân bổ 324,8953 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới bổ sung năm 2023.

(chi tiết tại Biểu số 05 gửi kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khoá XVIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ mười hai thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày được thông qua. *huy*

Nơi nhận:

- TT HĐND; UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND, MTTQ các xã, thị trấn;
- Trung tâm Truyền thông – Văn hóa huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH, 140 bản.

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêm

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC PHÂN CẤP NĂM 2023
(kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND huyện Bắc Yên)

Biểu số 01

Dvt: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế hoạch bổ sung từ nguồn vốn công	Lấy kế vốn đã bố trí từ nguồn vốn công		Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2023	Giảm	Tăng		
	TỔNG SỐ						24.204,000	2.427,656	1.925,000	1.925,000	1.000,000	1.000,000	1.925,000	
1	Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên	Huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD	Đầu tư công trình cấp điện cho các hộ chưa được sử dụng điện và đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điện đối với các hộ chưa được sử dụng điện an toàn trên địa bàn các xã, bản đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các xã, thị trấn vùng I	2023-2025	1548-12/12/2022	21.584,000		1.000,000	1.000,000				
2	Nâng cấp, cải tạo trụ sở nhà làm việc ban QLDA giảm nghèo giai đoạn II	Thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Cải tạo; xây mới 01 nhà kho	2023-2025	1236-31/10/2022	720,000	696,110	255,000	255,000		441,110	696,110	
3	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chìm Ván	Xã Chìm Ván	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa nhà cũ, xây mới nhà 1t5p	2023-2025	1233-31/10/2022	1.900,000	1.731,546	670,000	670,000		558,890	1.228,890	

HUYỆN BẮC YÊN



Đỗ Văn Xiêm

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSTW NĂM 2022 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023 HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND huyện Bắc Yên)

Biểu số 02

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc chủ trương đầu tư)					Lấy kế khối lượng hoàn thành từ khởi công (phần vốn NSTW)	Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công (Nguồn NSTW)		Phương án điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2022 CN sang năm 2023		Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				Tổng cộng	KH vốn năm 2022 CN sang năm 2023	Giảm	Tăng	
								Nguồn ngân sách TW	Nguồn XSKT	Dân góp						
	Tổng cộng						3.797,896	3.721,687	0,000	76,208	1.925,681	1.958,000	1.231,884	32,319	1.231,884	
1	Đổ bê tông đường đi vào nhóm hộ suối Tàng của bản En GĐII	Bản En, xã Phiêng Cón	Ban QLDA ĐTXD	1,021 km, cấp B	2022-2023	1286-04/11/2022	1.998,273	1.958,273		39,999	1.925,681	1.958,000	1.231,884	32,319	1.199,565	
2	Nâng cấp đường nội bản xã Phiêng Ban	Nhóm Suối Ûn, bản Tam Hốp, xã Phiêng Ban	Ban QLDA ĐTXD	L=1,052,6m; Bm=3,5m; Bm=2,5m; mặt đường BTXM 250# dày 16cm	2023-2024	1281-13/11/2022	1.799,623	1.763,414		36,209	0,000	0,000	0,000	32,319	32,319	Dự án khởi công mới bổ sung

HUYỆN BẮC YÊN
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đỗ Văn Xiêm

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOQ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI

(theo Nghị quyết số 29/NQ-THND ngày 15/11/2023 của HĐND huyện Bắc Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư			Lấy kế hoạch lượng hoàn thành từ khởi công	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công		Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng cộng	TMDT Trong đó NSTW		Tổng cộng	Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2023	Giảm	Tăng		
	Tổng cộng						39.400,625	23.718,148	15.337,920	15.365,000	7.267,8640	1.080,2502	1.080,2502	7.267,8640	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc						39.400,625	23.718,148	15.337,920	15.365,000	7.267,8640	1.080,2502	1.080,2502	7.267,8640	
-	Nhà văn hoá bản Trống Tàu	Bản Trống Tàu, xã Xim Vàng	Ban QLDA ĐTXD	200 m2	2022-2023	395-28/4/2023	810,000	792,523	767,197	790,000	489,8640	22,8030		467,0610	
-	Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên	Huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD		2023-2025	1548-12/12/2022	21.584,000	5.919,000		1.000,000	1.000,0000	1.000,0000			
-	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bản Khọc B	bản Khọc B, xã Mường Khoa	UBND xã Mường Khoa	80 m2	2022-2023	161-04/11/2022	387,000	387,000		387,000	282,0000	9,8875		272,1125	
-	Tuyến đường từ trục đường QL37 - Hồng Ngài lên bề nước Bản Mới	Bản Mới, thị trấn	UBND Thị trấn	0,1 km, cấp C	2022-2023	147-04/11/2022	184,530	184,530			135,0000	11,1352		123,8648	
-	Tuyến đường từ lớp học mầm non bản Mới xuống nhà ông Mưa A Dưa diêm cuối	Bản Mới, thị trấn	UBND Thị trấn	0,2 km, cấp C	2022-2023	148-04/11/2022	404,000	404,000			296,0000	27,9425		268,0575	
-	Tuyến đường từ nhà văn hóa bản mới đến nhà ông Mưa A Cho	Bản Mới, thị trấn	UBND Thị trấn	0,2 km, cấp C	2022-2023	149-04/11/2022	404,000	404,000			296,0000	7,9862		288,0138	
-	Nhà văn hóa bản Mới	Bản Mới, thị trấn	UBND Thị trấn	120 m2	2022-2023	146-04/11/2022	483,095	483,095			353,0000	0,4958		352,5042	
-	Đường bê tông từ QL 37 đến bản Suối Song (Giai đoạn 2)	bản Suối Song, xã Song Pe	Ban QLDA ĐTXD	2,3 km, cấp B	2022-2023	1101-28/9/2022	4.450,000	4.450,000	4.236,078	4.115,000	1.243,0000		121,0780	1.364,0780	
-	Đường bê tông từ QL 37 đến bản Suối Quốc (Giai đoạn 1)	Bản Suối Quốc, xã Song Pe	Ban QLDA ĐTXD	2,9 km đường cấp C	2023-2025	1545-09/12/2022	5.226,000	5.226,000	5.123,675	4.850,000	1.250,0000		273,6750	1.523,6750	
-	Đường bê tông từ trung tâm xã đến bản Tàng (Giai đoạn 1)	bản Tàng, xã Chiềng Sai	Ban QLDA ĐTXD	1,4 km, cấp B	2022-2023	1099-28/9/2022	2.640,000	2.640,000	2.603,525	2.244,000	1.133,0000		359,5250	1.492,5250	
-	Đường bê tông trục chính bản Kỳ Sơn (giai đoạn 3)	bản Kỳ Sơn, xã Phìngh Cơn	Ban QLDA ĐTXD	1,7 km, cấp B	2022-2023	1098-28/9/2022	2.828,000	2.828,000	2.607,445	1.979,000	790,0000		325,9722	1.115,9722	



Đỗ Văn Xiêm

—

PHẦN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSTW NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(VỐN THU HỒI CHỨA PHÂN BỐ CHI TIẾT)

(kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND huyện Bắc Yên)

Biểu số 05

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc chủ trương đầu tư)				Nhu cầu vốn NSTW để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				
								Nguyên ngân sách TW	Dân góp			
	Tổng cộng						1.799,623	1.763,414	36,209	1.763,4140	324,8953	
*	<i>Dự án khởi công mới bổ sung</i>											
1	Nâng cấp đường nội bản xã Phiêng Ban	Nhóm Suối Ún, bản Tam Hợp, xã Phiêng Ban	Ban QLDA ĐTXD	L=1.052,6m; Bn=3,5m; Bm=2,5m; mặt đường BTXM 250# dày 16cm	2023-2024	1281-13/11/2022	1.799,623	1.763,414	36,209	1.763,4140	324,8953	

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêm